

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/9/2021
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cần Thị Thành và bà Hoàng Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Q, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị Th kết hôn ngày 30/9/2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, nên anh Q và chị Th không còn chung sống với nhau từ 10 năm nay. Nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh Q và chị Th có 03 con chung là Trần Thị Mỹ X, sinh ngày 27/8/2003, Trần Thành Đ, sinh ngày 19/7/2009 và Trần Nguyễn Hoài A, sinh ngày 31/10/2014. Cháu Trần Thị Mỹ X, sinh ngày 27/8/2003 hiện nay đã

trên 18 tuổi, có khả năng tự lập nên chị Th không yêu cầu giải quyết. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành 02 cháu nhỏ, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trần Văn Q.

Về con chung: Giao con Trần Thành Đ, sinh ngày 19/7/2009 và Trần Nguyễn Hoài A, sinh ngày 31/10/2014 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/cháu.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Trần Văn Q, anh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn S, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

- Đối với anh Trần Văn Q: Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tổng đạt hợp lệ (Tổng đạt trực tiếp) nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị Th đăng

ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa anh Q và chị Th thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống. Hiện nay anh Q và chị Th không còn sống chung với nhau một thời gian dài, Chị Th có nguyện vọng được ly hôn với anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Q và chị Th là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Th ly hôn anh Q.

[3]. *Về con chung*: Đối với cháu Trần Thị Mỹ X, sinh ngày 27/8/2003 hiện nay đã trên thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình nên HĐXX không xem xét. Đối với cháu Trần Thành Đ, sinh ngày 19/7/2009 và cháu Trần Nguyễn Hoài A, sinh ngày 31/10/2014 do chị Th đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, các con chung đều có nguyện vọng được tiếp tục được ở với mẹ. Do đó, việc giao con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật. Chị Th yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/cháu là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[4.] *Về tài sản chung*: Chị Th không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trần Văn Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 30/9/2002 của Ủy ban nhân dân xã Đắc Mol, huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông chấm dứt hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. *Về con chung*: Giao con Trần Thành Đ, sinh ngày 19/7/2009 và Trần Nguyễn Hoài A, sinh ngày 31/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Th trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Văn Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/cháu. Ngày cấp dưỡng là ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/10/2021 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0005323 ngày 20 tháng 4 năm 2021.

Anh Trần Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TQD tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Đắk Mol, huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Trúc Linh